TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-DS	*Đức Thọ, ngày 25 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thọ và Ông Phạm Hồng Chương.

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 01/3/2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lời nghĩa vụ liên quan anh Trần Quang L.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Tr; sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn 1, xã TrX, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quang H; sinh năm 1975 và bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1975, cùng địa chỉ: Thôn TX, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Quang L, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn 1, xã TrX, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chánh "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01, thôn 2, xã ĐR, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Nguyên đơn bà Lê Thị Tr và bị đơn ông Trần Quang H, bà Phan Thị Thanh T thỏa thuận thống nhất:

2.1. Về quan hệ tranh chấp:

- Ông Trần Quang H, bà Phan Thị Thanh T thỏa thuận thống nhất trả toàn bộ thửa đất số 1626, tờ bản đồ số 2, tại thôn TX, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích theo biên bản thẩm định đo đạc thực tế ngày 02/8/2023 là 642,39 m^2 (Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 16/12/1995 có diện tích là 767m^2) cho nguyên đơn bà Lê Thị Tr và tháo dỡ, di dời toàn bộ các tài sản trên thửa đất gồm: 01 cây xoài, 01 cây hồng, 01 cây nhãn, 03 cây tắt, 01 cây cam, 46 cây bưởi da xanh, 01 hệ thống tưới nhỏ giọt, 21 mét lưới B40, 02 cuộn thép gai, 05 cọc bê tông, 360 viên gạch táp lô, toàn bộ hệ thống hàng rào xây bao xunh quanh thửa đất. Thời hạn cuối cùng ông H bà T phải tháo dỡ, di dời cây cối, công trình trên đất là ngày 31/12/2023.

- Bà Lê Thị Tr phải thanh toán cho ông Trần Quang H, bà Phan Thị Thanh T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thời hạn bà Lê Thị Tr thanh toán số tiền cho ông H bà T là ngày 06/10/2023.

Kế từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thì hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Tr là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Trần Quang H, bà Phan Thị Thanh T phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Các đương sự thỏa thuận thống nhất nguyên đơn bà Lê Thị Tr nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản. Số tiền này bà Lê Thị Tr đã nộp đủ, có hóa đơn chứng từ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

Bùi Đình Thông